

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2018/HS-PT

Ngày 05/10/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Chất.

*Các Thẩm phán:*

Bà Vũ Thị Yên

Ông Nguyễn Huy Hiệu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2018/TLPT-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo Phạm Ngọc Th, Phạm Thị Thu H và Vũ Huy H1 do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-ST ngày 17/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

**- Các bị cáo bị kháng nghị:**

**Phạm Ngọc Th**, sinh năm 1990 tại: xã DT, huyện KM, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Kim Bào, xã DT, huyện KM, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc; Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị Nh; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 33/2015/HSPT ngày 27/4/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt Phạm Ngọc Th 18 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2016; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2018, hiện tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt.

**Vũ Huy H1**, sinh năm 1995 tại: Phường HA, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu 14, phường HA, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc; Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn V và bà Phạm Thị Ng; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 72/2017/HSST ngày 21/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, xử phạt Vũ Huy H1, 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/9/2017) về tội “Đánh bạc”, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2018, hiện tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt.

**Phạm Thị Thu H**, sinh năm 1996 tại: Xã NT, huyện LN, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Thôn Do Đạo, xã NT, huyện LN, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc; Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H2; Có chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 207/2013/HSST ngày 21/11/2013, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt Phạm Thị Thu H 10 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong phần dân sự của bản án ngày 21/11/2013; Bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2018, hiện tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt.

*Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:*

- **Người bị hại:** Anh Đỗ Văn T1, sinh năm 1991; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã QNg, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 21 giờ ngày 25/11/2017 các anh Đỗ Văn T1, Trần Văn T2, Dương Thanh H3 và ba người bạn của anh T1 là T3, L, Kh (không xác định được lý lịch cụ thể) đến quán Karaoke HK ở thôn LĐ, xã PM, huyện KM, tỉnh Hải Dương thuê phòng hát. Cả nhóm thuê 05 nhân viên nữ của quán vào phòng rót bia trong đó có Phạm Thị Thu H. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, anh T1 và anh H3 ra quầy thanh toán tiền. Trong lúc đợi thanh toán, anh T1 phản ánh về việc nhân viên nữ phục vụ không nhiệt tình và nói sẽ không cho nhân viên làm việc ở quán nữa. Sau đó, giữa T1 và H xảy ra to tiếng. H điện thoại cho Phạm Ngọc Th là người quản lý nhân viên của quán nói: Anh ở đâu về quán, có bọn đòi đưa nhân viên đi. Lúc đó, các anh T2, T3, L, Kh ra khỏi phòng hát. Anh T3 đi xe máy về trước, anh H3 thanh toán tiền rồi cùng anh T2, anh T1 đi xe máy về hướng thị trấn KM, anh L và anh Kh đi bộ về.

Sau khi nghe điện thoại của H, Th điều khiển xe máy đến quán HK. Trên đường đi, Th gọi điện thoại cho Trần Văn D nói: Em lên quán hát xem bọn nào đòi đưa nhân viên đi, anh đang về đây. Sau đó Th tiếp tục gọi điện cho Vũ Huy H1 nói nội dung như nói với D và bảo H1 có cây gậy nào thì cầm đi. D và H1 đều hiểu Th bảo đi đánh những người gây sự ở quán hát. Khi nghe điện thoại của Th, H1 đang

ở quán cầm đồ MNg thuộc thôn LĐ, xã PM, huyện KM cùng với Phạm Thế Th1, H1 rủ Th1 cùng đi, Th1 hiểu H1 rủ đi đánh nhau và đồng ý đi cùng. Khoảng 15 phút sau, Th đi xe máy đến đón H1 và Th1 đến quán HK. Khi đi, H1 mang theo 02 gậy gỗ hình trụ tròn, dài khoảng 1,2m, đường kính khoảng 03cm và đưa cho Th1 cầm 01 gậy bằng kim loại hình hộp vuông, rộng giữa dài khoảng 80cm. Khi đến quán HK, Th gặp H và Nguyễn Văn M là nhân viên của quán HK. Th hỏi H: Bọn nó đâu?, H trả lời: Chúng nó vừa đi rồi, Th bảo mọi người đuổi theo. H1, Th1, M và H đều hiểu rằng Th bảo đi tìm đánh nhóm thanh niên vừa có mâu thuẫn với H. Th điều khiển xe máy chở H1 và Th1, M điều khiển xe máy chở H. Vừa đi ra cổng, cả nhóm gặp D đi xe máy chở theo một thanh niên tên Nam (không xác định được lý lịch cụ thể) đến, D điều khiển xe máy đi theo nhóm của Th. Khi đi được khoảng 200m, trên đoạn đường thuộc xã PM, huyện KM, thấy có hai thanh niên nam đang đi bộ trên đường, trong đó có một người đeo kính (không xác định được lý lịch cụ thể). H1 hỏi H: Có phải bọn này không? H xác nhận đúng. Th liền dựng xe máy, lấy chiếc gậy gỗ trên tay H1 vụt 02 cái vào tay người thanh niên đeo kính, H1 dùng gậy gỗ và M dùng chân tay đánh người đeo kính. Người thanh niên đi cùng với người đeo kính bỏ chạy, Th1 chạy bộ đuổi theo nhưng người này chạy thoát nên D đi xe máy quay về quán HK. Khi đang đánh, người thanh niên đeo kính nói là nhầm người rồi nên Th, H1 và M không đánh nữa. Th điều khiển xe chở H1, M điều khiển xe chở Th1 và H đi về hướng quán HK để tiếp tục tìm đánh nhóm thanh niên gây sự với H. Trên đường đi, Th, H1, H, M, Th1 gặp anh T2 điều khiển xe máy chở anh T1 và anh H3 đi ngược chiều. H nói to: Mấy thằng này. Th và M điều khiển xe máy đuổi theo xe anh T2. Khi đi đến đoạn đường 389 thuộc thôn HT, xã HS, huyện KM thì Th vượt lên chặn ngang đường. Thấy vậy, anh T2 dừng xe. H1 đưa cho Th một gậy gỗ và cùng Th dùng gậy gỗ đánh nhiều cái vào người anh T2, anh T1 và anh H3. Thấy vậy, anh T2 bỏ chạy và bị ngã xuống mương nước ngay gần chỗ đỗ xe. Anh H3 ngồi giữa xe bỏ chạy được khoảng 10m thì cũng bị ngã xuống mương nước cạnh đường. Anh T1 bị ngã ra đường ngay chỗ đỗ xe. Th dùng gậy gỗ vụt 02 cái vào người anh T1 rồi đi ra kéo anh T2 lên đường, H1 tiếp tục dùng gậy gỗ đánh anh T1. Lúc đó, M điều khiển xe máy chở H và Th1 đến. M xông vào dùng chân đá liên tiếp vào bả vai và sườn trái của anh T1; H lấy chiếc gậy gỗ từ tay Th vụt 02 cái vào khu vực thắt lưng bên trái của anh T1. Th1 dùng gậy kim loại mang theo đánh nhiều cái vào người anh T2. Sau đó, Th bảo mọi người không đánh nữa và chở H1, Th1 về quán cầm đồ MNg ở xã PM, huyện KM, M và H đi xe máy về quán HK. Trong quá trình bị đánh, anh T1 bị rơi chiếc giày da bên phải ra đường. Sau khi nhóm của Th bỏ đi, anh H3 đưa anh T1 và anh T2 đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa huyện KT, tỉnh Hải Dương. Ngày 26/11/2017 anh T1 được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương để điều trị đến ngày 08/12/2017 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 139/TgT ngày 21/12/2017, Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Anh Đỗ Văn T1 bị chấn thương bụng kín gây vỡ lách, đã mổ xử lý cắt lách. Tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây lên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại là 32%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 140/TgT ngày 21/12/2017, Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Anh Dương Thanh H3 bị chấn thương phần mềm vùng cánh tay, khuỷu tay trái, hiện toàn thân không phát hiện dấu vết tổn thương, di chứng. Tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây lên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại là 0%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 141/TgT ngày 21/12/2017, Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Anh Trần Văn T2 bị chấn thương sưng nề, bầm tím vùng sống mũi, cánh tay, khuỷu tay trái. Hiện toàn thân không phát hiện dấu vết tổn thương, di chứng. Tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây lên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại là 0%.

Ngày 29/11/2017, Vũ Huy H1 và Phạm Thế Th1 đã tự nguyện giao nộp 02 chiếc gậy gỗ và 01 chiếc gậy bằng kim loại hình hộp vuôn, rỗng giữa là công cụ gây thương tích. Ngày 30/11/2017, cơ quan điều tra quản lý tại hiện trường nơi xảy ra sự việc 01 chiếc giấy da bên phải.

Sau khi gây thương tích cho anh T1, các bị cáo Th, H1, H, M, Th1 đã nhờ anh Nguyễn Văn M1 là chủ quán cầm đồ MNg đại diện đứng ra thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho anh T1. Các anh H3, T2 không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 17/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn đã: Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc Th, Vũ Huy H1, Phạm Thị Thu H phạm tội “Cố ý gây thương tích”; xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Th 05 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2018.

Xử phạt bị cáo Vũ Huy H1 05 năm 03 tháng tù. Buộc bị cáo Vũ Huy H1 phải chấp hành hình phạt 12 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 72/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương về tội “Đánh bạc” do phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vũ Huy H1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm 03 tháng tù, được trừ 03 ngày đã bị tạm giữ còn phải chấp hành 06 năm 02 tháng 27 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2018.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu H 05 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/8/2018 Viện trưởng VKSND tỉnh Hải Dương có quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VKS-P7, đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Th, H1, H.

**Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Giữ nguyên Quyết định kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với cả ba bị cáo, cụ thể xử bị cáo Phạm Ngọc Th 06 năm 3 tháng tù, bị cáo Phạm Thị Thu H 05 năm 9 tháng; Đối với bị cáo Vũ Huy H1 do tự nguyện nộp án phí sơ thẩm nên đề nghị Tòa án xác định kháng nghị của Viện kiểm sát đối với H1 là đúng, nhưng vì có tình tiết giảm nhẹ mới nên giữ nguyên hình phạt cho bị cáo H1.

Các bị cáo Th, H không có ý kiến gì về bản kháng nghị, chỉ đề nghị Tòa án giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm. Bị cáo H1 không nhất trí với kháng nghị của Viện kiểm sát, xác định bản án sơ thẩm xử mức hình phạt đối với bị cáo như vậy là phù hợp.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương trong thời hạn luật định nên là kháng nghị hợp lệ.

[2]. Lời khai của bị cáo Th, H, H1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người bị hại và người làm chứng tại giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21h ngày 25/11/2017, tại đoạn đường 389 thuộc thôn HT, xã HS, huyện KM, tỉnh Hải Dương, Phạm Ngọc Th, Vũ Huy H1, Phạm Thị Thu H cùng các bị cáo khác đã có hành vi sử dụng gậy gỗ, gậy kim loại và chân tay đánh các anh Đỗ Văn T1, Trần Văn T2 và Dương Thanh H3. Hậu quả anh T1 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 32%, anh H3 và anh T2 không bị tổn thương cơ thể.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Hải Dương đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Th, H, H1, thấy rằng:

[3.1] Bị cáo Th có hành vi đề xuất việc gây thương tích cho nhóm anh T1, là người rủ rê các bị cáo khác và thực hiện tội phạm tích cực nhất, dùng gậy đánh nhiều nhất vào người anh T1, cho nên giữ vai trò chính trong vụ án; Bị cáo H là người gọi điện cho bị cáo Th về quán có bọn bắt nhân viên đi, nhưng sự thực không phải vậy mà anh T1 chỉ góp ý về thái độ phục vụ của nhân viên, đây là nguyên nhân xảy ra vụ án. Bị cáo H đi cùng đồng bọn chỉ mặt để cho các bị cáo khác đánh anh T1, H còn dùng gậy lấy của Th đánh anh T1 nhiều nhất vào người,

nên bị cáo giữ vai trò thứ 2; Bị cáo H1 do Th rủ rê đi đánh nhau và H1 dùng gậy đánh anh T1 nhiều nhất, nên giữ vai trò thứ 3. Như vậy cấp sơ thẩm xác định vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án là chưa chính xác.

[3.2] Các bị cáo Th, H, H1 đều có nhân thân xấu, đã từng bị kết án. Đối với bị cáo Th, H1 chưa được xóa án tích, lần này phạm tội là tái phạm. Các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, vì giữa các bị cáo và người bị hại trước đó không có mâu thuẫn hoặc có mâu thuẫn nhỏ nhất giữa anh T1 với bị cáo H, các bị cáo dùng khung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32%, cho nên phải chịu 2 tình tiết tăng nặng định khung, quy định tại khoản 3 điều 134 BLHS. Với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội như vậy, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Th 5 năm 9 tháng tù và bị cáo H 5 năm 3 tháng tù là chưa thật phù hợp, cần xử tăng hình phạt đối với bị cáo Th lên 6 tháng, bị cáo H lên 3 tháng so với mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên, mới tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Đối với bị cáo H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo khác, giữ vai trò thấp hơn, tại cấp phúc thẩm đã tác động người thân nộp tiền án phí sơ thẩm, thể hiện sự ăn năn hối cải, cho nên chiếu cố giữ nguyên hình phạt như cấp sơ thẩm cho bị cáo.

[3.3] Vì những phân tích trên, chấp nhận 1 phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Hải Dương, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Th, H, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo H1.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương. Sửa bản án sơ thẩm số 48/2018/HS-ST ngày 17/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn về phần hình phạt đối với các bị cáo Phạm Ngọc Th và Phạm Thị Thu H.

Căn cứ khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51; điều 17, điều 58 BLHS đối với cả ba bị cáo. Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Th, H1. Áp dụng khoản 2 điều 56, khoản 5 điều 65 BLHS đối với H1.

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc Th, Phạm Thị Thu H, Vũ Huy H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Th 06 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2018.

Xử phạt bị cáo Vũ Huy H1 05 năm 03 tháng tù, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của bản án số 72/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. buộc bị cáo Vũ Huy H1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm 03 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ còn phải chấp hành 06 năm 02 tháng 27 ngày tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2018.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu H 05 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2018.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 05/10/2018.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện Kinh Môn;
- Công an huyện Kinh Môn
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu Tòa, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Chất**